

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 06^h30' ngày 16/02/2023, Tổ Công tác của Công an huyện TK, tỉnh CB thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại xóm BD, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh CB phát hiện 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS biển kiểm soát 34A-197.24 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã dừng xe và kiểm tra. Qua đó, phát hiện trên xe ô tô có 03 người gồm: Nguyễn Văn C (sinh năm 1968; trú tại: Khu 2, CT, TP.HD, tỉnh HD) - là người điều khiển phương tiện và 02 (hai) công dân Trung Quốc, không xuất trình được giấy tờ nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa người, phương tiện, vật chứng về trụ sở Công an huyện TK để làm rõ sự việc.

Ngày 17/02/2023, Vũ Đình S (sinh năm 1971, trú tại: Khu 7, phường NC, thành phố HD, tỉnh HD) đến đầu thú tại Công an huyện TK, tỉnh CB về việc: S là người liên lạc, hướng dẫn, chỉ đạo Nguyễn Văn C và Nguyễn Tiến D (Sinh năm 1972; nơi thường trú: số 12 ngõ 74 - Bảo Linh, phường PT, quận HK, thành phố HN) cách thức đón tổng cộng 06 (sáu) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào ngày 16/02/2023. Ngoài ra, S đã cung cấp thông tin, hỗ trợ cho Công an huyện TK phát hiện, truy bắt các đối tượng đưa, đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại xóm GS, xã NK, huyện TK, tỉnh CB vào ngày 17/02/2023.

Quá trình điều tra, xác định:

**Hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép của Vũ Đình S:*

Khoảng tháng 01/2023, Vũ Đình S sử dụng mạng xã hội để đăng các bài với nội dung: “xe ghép, xe từ TK về HN, HD còn trống ghế, ai có nhu cầu thì liên lạc số điện thoại 0913.268.829”. Sau đó, có người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ) dùng số điện thoại 0876.205.624 và tài khoản Zalo tên “Phát L1” (gọi tắt là “Phát L1”) liên lạc với S để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, thời gian sẽ được thông báo cụ thể sau. S đã đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam cho “Phát L1” 03 (ba) lần, tổng cộng 09 (chín) người, cụ thể:

Lần thứ nhất, vào ngày 01, rạng sáng ngày 02/02/2023, “Phát L1” đã gọi điện cho S để thông báo việc đi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ CB đến gần cầu TT - HN với số tiền công là 4.500.000 đồng, S đồng ý. Sau đó, S đã thuê 01 xe Taxi (không biết người lái Taxi là ai, không nhớ biển số) để đi đến thị trấn TK đón người. Khi đến thị trấn TK, huyện TK, tỉnh CB, S được một người lạ gọi điện thoại hướng dẫn đi vào xã NC, huyện TK đón người. Rạng sáng ngày 02/02/2023, S đón được 01 (một) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; khi người Trung Quốc lên xe, S quay phim lại như yêu cầu và gửi vào Zalo “Phát L1”. S đưa người Trung Quốc đến khu vực gần cầu TT - HN thì có 01 xe ô tô dừng chờ, S cho người Trung Quốc chuyển sang xe ô tô đó và thực hiện quay video gửi vào tài khoản Zalo “Phát L1”. S gửi số tài khoản 46310003193453 ngân

hàng BIDV mang tên Vũ Đình S cho “Phát L1” và nhận được tiền công là 4.500.000 đồng.

Lần thứ hai, vào ngày 04/02/2023, S nhận được điện thoại của “Phát L1” thuê đi đến thị trấn TK - CB để đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép với tiền công là 4.500.000 đồng, S nhận lời. Nhưng bận việc không đi được nên S đã nảy sinh ý định thuê người khác đi thay và sẽ trả tiền công là 4.000.000 đồng để được hưởng 500.000 đồng khi xong việc. S đã liên lạc với Trần Hải Đ - sinh năm 1976, trú tại: Ngõ 172, NHC, thành phố HD, tỉnh HD, hành nghề lái xe taxi để nhờ tìm giúp 01 người lái xe đi CB ngay để đón khách; một lát sau, S nhận được điện thoại từ số 0969.397.618 của Nguyễn Văn C cho biết vừa được Đ gọi điện thoại đến bảo có khách. S thuê C đi đến thị trấn TK, tỉnh CB để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về HD, tiền công là 4.000.000 đồng, C đồng ý. Khoảng 12^h00’ ngày 05/02/2023, C thông báo cho S biết đã đưa thành công 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép về đến thành phố HD. S hẹn gặp C tại trên đường TN thuộc thành phố HD để giao người; đồng thời S cũng thông báo cho người đến đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép biết. Khoảng 12^h30’, C đi đến địa điểm giao người, khi đó S có mặt và yêu cầu C cho 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép sang xe ô tô Fortuner (không nhớ biển số), còn S sử dụng điện thoại di động để quay phim quá trình giao, nhận người Trung Quốc để gửi vào Zalo “Phát L1”; Khi nhận được người Trung Quốc, người đàn ông lái xe ô tô Fortuner đi ngay. Xong việc, S và C ra quán nước gần đó ngồi. Bị cáo S khai nhận khi đang ngồi uống nước thì nhận được 4.500.000 đồng tiền công rồi S chuyển tiền vào tài khoản cho C số tiền là 4.000.000 đồng). S được hưởng 500.000 đồng.

Lần thứ ba, khoảng 16^h00’ đến 16^h30’ ngày 15/02/2023, S nhận được điện thoại từ số 0876.205.624 của “Phát L1” gọi đến số 0913.268.829 của S nói về việc muốn thuê 03 (ba) xe ô tô đi thị trấn TK, huyện TK, tỉnh CB ngay để đón 07 (bảy) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về Hà Nội với giá tiền công là 4.500.000đ/chuyến/01 xe; mỗi xe sẽ đón người ở các vị trí khác nhau và S đồng ý. S dùng số điện thoại 0913.268.829 gọi điện đến số 0973.693.818 của Nguyễn Tiến D (Sinh ngày 18/10/1972; nơi thường trú: số 12 ngõ 74 Bảo Linh, phường PT, quận HK, thành phố Hà Nội) để thuê D đi đến thị trấn TK, huyện TK, tỉnh CB để đón khách là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về HN với tiền công là 4.000.000 đồng, D đồng ý. Sau đó, S tiếp tục liên lạc với Trần Hải Đ để nhờ tìm giúp 01 người lái xe đi CB ngay để đón khách; một lát sau, S nhận được điện thoại từ số 0969.397.618 của Nguyễn Văn C, S trao đổi về việc đi đến thị trấn TK, huyện TK, tỉnh CB ngay để đón khách là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về HN với tiền công là 4.000.000 đồng, C đồng ý. Sau khi tìm đủ 03 xe ô tô, S điều khiển xe ô tô Ford Everest biển số 34A-029.79, Chung điều khiển xe ô tô Toyota Vios mang biển kiểm soát 34A-197.24, D điều khiển 01 xe ô tô (không rõ loại xe và biển số) đi đến huyện TK, tỉnh CB đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Khoảng 00h00 đến 01h00, cả 03 người đến thị trấn TK nhưng không dừng đỗ cùng một địa điểm mà S liên lạc

với C, D qua điện thoại di động và Zalo. Đồng thời S thông báo cho “Phát L1” biết 03 xe đã đến nơi.

Khoảng 04^h30’ ngày 16/02/2023, S được “Phát L1” gọi đến yêu cầu cho 01 xe đến khu vực cửa khẩu PP, xã NC, huyện TK, tỉnh CB đón 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. S bảo D đi đến vị trí đón người và đưa đi giao cho người khác tại Hà Nội, còn S và C tiếp tục chờ để đón thêm người. Sau đó, S đã nhận được thông báo của D qua Zalo về việc đã đón thành công 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Đến khoảng 05^h00 ngày 16/02/2023, S được “Phát L1” gọi đến yêu cầu cử 01 xe đi đến khu vực cách thác BG khoảng 10km để đón 02 (hai) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; S gọi điện thoại bảo Nguyễn Văn C tìm địa chỉ đón người trên google map để đi đến vị trí đón người. Đến nơi, C nhận được điện thoại số 0921.867.621 của một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ), người này tiếp tục hướng dẫn C đi khoảng 03km nữa thì gặp 04 (bốn) người đàn ông chờ ở một bụi cây ven đường. Có 02 (hai) người đàn ông mở cửa xe cho 02 (hai) người đàn ông Trung Quốc lên xe của C và yêu cầu C đi ngay. Khi đón được người, C gọi điện báo cho S biết, rồi di chuyển để đưa 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi giao cho người khác đến đón tại thành phố HD, tỉnh HD như đã thỏa thuận. Khi đi đến thị trấn TK, huyện TK, tỉnh CB thì C bị tổ công tác Công an huyện TK kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại thời điểm đó, S gọi điện cho “Phát L1” yêu cầu giao thêm 01 (một) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nữa thì “Phát L1” bảo S ở lại thị trấn TK đợi đến đêm ngày 17/02/2023 thì mới đón được người, S đồng ý. Do đó, S, C, D chỉ đón được 06 (sáu) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, không đủ 07 (bảy) người như thỏa thuận ban đầu. Hồi 11^h40’ ngày 16/02/2023, S nhận được các hình ảnh và Clip do D chụp, quay 04 (bốn) người Trung Quốc khi ăn cơm, khi đang ở trên xe ô tô của D và lúc D đã giao 04 người sang xe ô tô khác; S gửi những đoạn phim này vào Zalo tên “Phát L1”. Sau đó, S tìm cách gọi điện thoại cho C nhưng vẫn không thấy nhắc máy; khi S biết C đã bị Công an huyện TK bắt thì đến 19^h00’ Ngày 17/02/2023 S đã đến Công an huyện TK, tỉnh CB để đầu thú.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2023/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh CB đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình S phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đình S, xử phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi trại chấp hành án (được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2023 đến ngày 17/5/2023).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 24/9/2023, bị cáo Vũ Đình S xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày làm nghề dịch vụ xe ghép trở khách, bị cáo không chủ động tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Sau khi Nguyễn Văn C bị bắt, bị cáo làm việc với Cơ quan điều tra mới biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã cung cấp thông tin, hỗ trợ cho Công an huyện TK phát hiện, truy bắt các đối tượng đưa, đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại xóm GS, xã NK, huyện TK, tỉnh CB; bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Vũ Đình S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” là đúng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị cáo Vũ Đình S, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của bị cáo; ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Đình S đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn C; lời khai của công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Vì vụ lợi, Vũ Đình S từ ngày 01/02/2023 đến ngày 17/02/2023, đã 03 (ba) lần tổ chức cho 09 (chín) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Trong đó, lần 1 vào khoảng ngày 01/02/2023, S đón được 01 (một) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực thị trấn TK, tỉnh CB đưa về khu vực cầu TT - HN, nhận được 4.500.000 đồng tiền công. Lần 2, vào ngày 04/02/2023 S đã thuê Nguyễn Văn C đón được 02 (hai) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực thị trấn TK, tỉnh CB đưa về khu vực đường TN, thành phố HD; nhận được 4.500.000 đồng tiền công, S đã trả cho C 4.000.000 đồng và hưởng lợi 5000.000 đồng. Lần 3, vào ngày 15,16/02/2023 S đã thuê, tổ chức cho Nguyễn Văn C và Nguyễn Tiến D đón được tổng cộng 06 (sáu) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; Nguyễn Tiến D đón

thành công 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực cửa khẩu PP, xã NC, huyện TK, tỉnh CB đưa về Thành phố Hà Nội; còn Nguyễn Văn C đón được 02 (hai) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực Thác BG, huyện TK, tỉnh CB đến xóm BĐ, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh CB thì bị lực lượng chức năng phát hiện, ngăn chặn; lần đưa đón người này S, C, D đều chưa nhận được tiền công. Ngày 17/02/2023, Vũ Đình S đã đến đầu thú tại Công an huyện TK, tỉnh CB. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Đình S về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc bị cáo tự ý đón công dân Trung Quốc vào Việt Nam không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm mục đích để được hưởng lợi về kinh tế, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Đình S: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo S mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; nhằm mục đích răn đe giáo dục, phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm qua đó phòng ngừa chung cho xã hội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương, nhưng không cung cấp tình tiết, chứng cứ gì mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Bị cáo Vũ Đình S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đình S; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2023/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh CB

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đình S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi trại chấp hành án (được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2023 đến ngày 17/5/2023).

Về án phí: Bị cáo Vũ Đình S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

Nguyễn Văn Cường

Lê Thị Thúy Bình

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh CB;
- VKSND tỉnh CB;
- Công an tỉnh CB;
- Cục THADS tỉnh CB;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Lê Thị Thúy Bình

